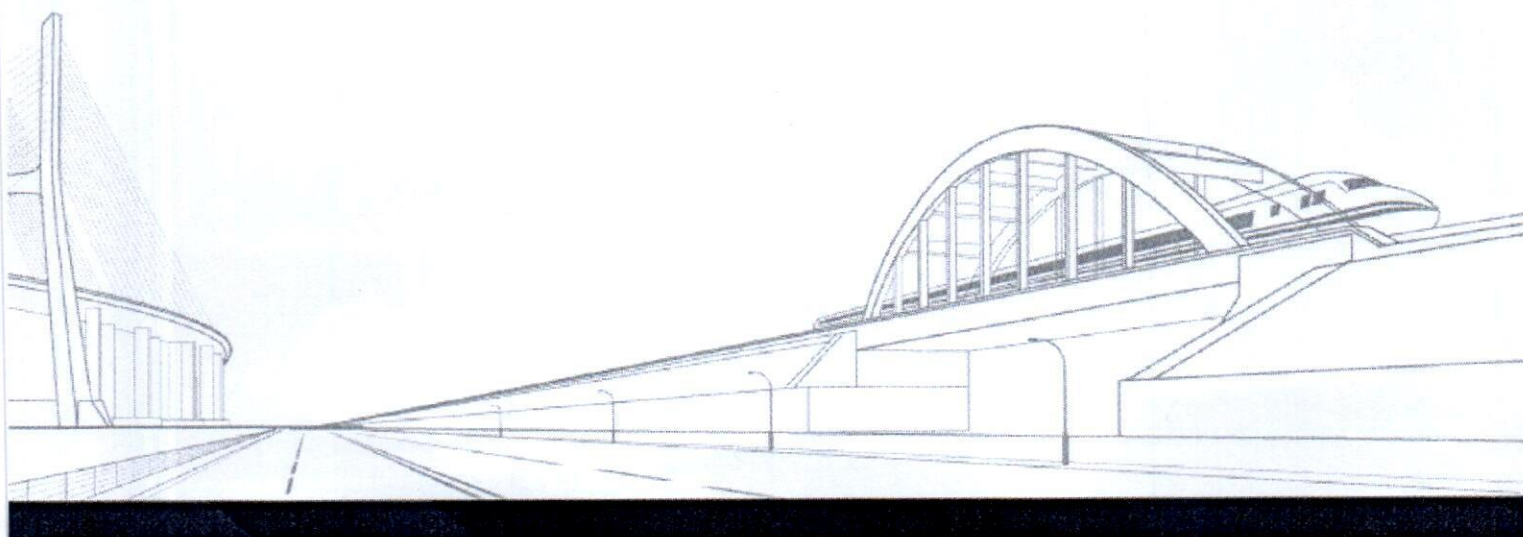


# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Tên công ty đại chúng:** CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT

**Năm Báo cáo:** Năm 2022

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1. Thông tin khái quát**

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt.

Tên gọi tắt: Tổng công ty Công trình đường sắt

Tên giao dịch tiếng Anh: Railway Construction Corporation Joint - Stock Company.

Viết tắt tiếng Anh: RCC., JSC.

**Mã chứng khoán:** RCC

Vốn điều lệ: 320.647.490.000 đồng

Địa chỉ: Tòa nhà số 33, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.35145.715. Fax: 024.35145.671.

[E-mail]: [contact@rccgroup.vn](mailto:contact@rccgroup.vn);

Website: [rccgroup.vn](http://rccgroup.vn)

Logo:



Quyết định thành lập DNN: Số 22565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ GTVT ngày 05/11/1973;

- Quyết định chuyển đổi sang CTCP: Số 3745/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ngày 07/2/2004 Giấy CNĐKKD của CTCP: Số 0103008002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho đăng ký lần đầu ngày 25/5/2005, thay đổi đăng ký lần thứ hai mươi ba (23) ngày 28/02/2023.

**Mã số thuế:** 3300101075

**Người đại diện theo pháp luật:** Tổng công ty có 02 người đại diện theo pháp luật.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Tổng giám đốc.



**Quá trình hình thành và phát triển:** Tiền thân với tên gọi là đội cầu, đường, kiến trúc, thông tin tín hiệu được thành lập theo quyết định số 2565/QĐ/TC của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ngày 05/11/1973 về việc thành lập Xí nghiệp liên hợp công trình đường sắt có trụ sở tại Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội, Đơn vị chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/1974 với 11 công ty thành viên gồm: Cầu, Đường, Kiến trúc, Thông tin- tín hiệu, với gần 10.000 cán bộ CNVC, hoạt động trên 5 tuyến đường sắt với nhiệm vụ: Khôi phục và đảm bảo giao thông đường sắt, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền bắc và phục vụ công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Tháng 10 năm 1975 trụ sở công ty chuyển vào đóng tại số 131 Đường Thạch Hãn, Phường Thuận Hoà, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện nhiệm vụ khôi phục đường sắt thống nhất Bắc Nam.

- Ngày 20/3/2003 Bộ giao thông vận tải đã ra quyết định số 734/2003/QĐ-GTVT về việc đổi tên XNLHCT Đường sắt thành Công ty Công trình đường sắt.

- Đến tháng 7 năm 2003 do yêu cầu nhiệm vụ SXKD đơn vị chuyển trụ sở về đóng tại số 09 Đường Láng Hạ - Phường Thành Công - Quận Ba Đình - Hà Nội.

- Ngày 7/2/2004 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 3745/QĐ-BGTVT về việc Chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

- Ngày 25/5/2005 Công ty Công trình đường sắt chính thức hoạt động theo công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công trình đường sắt.

- Ngày 5/8/2008 Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định số 2396/QĐ-BGTVT về xác định lại giá trị phần góp vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần của Công ty Cổ phần Công trình đường sắt và kèm theo biên bản bàn giao tài sản, tiền vốn và lao động giữa Tổng công ty đường sắt Việt Nam và Công ty cổ phần Công trình đường sắt ngày 30/9/2008.

- Ngày 01 tháng 4 năm 2011 Công ty cổ phần công trình đường sắt đổi tên thành Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt (gọi tắt là Tổng công ty).

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **Ngành nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường sắt	4912
2	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
4	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
5	Lắp đặt hệ thống điện <i>Chi tiết: Thi công các công trình thông tin, tín hiệu, điện.</i>	4321
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Đại lý dịch vụ bán vé tàu lửa	5221



7	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất các sản phẩm bê tông. - Sản xuất tấm bê tông đúc sẵn, ống, cột bê tông, cọc bê tông cốt thép.	2395
8	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện.	1629
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị ngành giao thông vận tải. - Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, phụ kiện chuyên dùng của ngành đường sắt.	4659
10	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu: dầu nhờn, mỡ máy, than, hạt nhựa và các sản phẩm của nhựa. - Mua bán nhiên liệu khác dùng trong động cơ (ga hóa lỏng). - Mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ.	4661
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. <i>Chi tiết:</i> Xuất nhập khẩu sắt, thép các loại	4662
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết:</i> - Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng - Mua bán vật liệu xây dựng	4663
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa đầu vào đầu. <i>Chi tiết:</i> - Mua, bán hàng hóa phế phẩm và phế liệu (trừ phế liệu Nhà nước cấm). - Xuất nhập khẩu sản phẩm bê tông. - Xuất nhập khẩu sản phẩm gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm). - Mua bán phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.	4669
14	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu (không bao gồm day huyệt, ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền)	9610
15	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch. <i>Chi tiết:</i> Kinh doanh du lịch lẻ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).	7920
16	Vận tải hành khách đường bộ khác. <i>Chi tiết:</i> Vận tải hành khách theo hợp đồng.	4932
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại. <i>Chi tiết:</i> Sản xuất các cấu kiện thép: dầm cầu thép, khung nhà, rèn, dập, ép, cắt tạo thành sản phẩm.	2511
18	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết:</i> Dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ.	7110



19	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. <i>Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế ngành giao thông vận tải và công nghiệp.</i>	7730
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. <i>Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi.</i>	4290
21	Phá dỡ	4311
22	Chuẩn bị mặt bằng. <i>Chi tiết: Dọn dẹp, tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng).</i>	4312
23	Hoạt động tư vấn quản lý. <i>Chi tiết:</i> - Giám sát thi công xây dựng công trình: cầu đường, dân dụng và công nghiệp. - Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm thiết kế công trình)	7020
24	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.	4933
25	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. <i>Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét và cao lanh.</i>	0810
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <i>Chi tiết Kinh doanh dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống</i>	5510
27	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. <i>Chi tiết: thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng; thí nghiệm, kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu.</i>	7120
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê.</i>	6810
29	Hoạt động thiết kế chuyên dụng. <i>Chi tiết:</i> - Thiết kế các công trình giao thông. - Thiết kế kết cấu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. - Các dịch vụ về kiến trúc xây dựng.	7410
30	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí <i>Chi tiết: Xây dựng công trình, đường ống, cấp, thoát nước</i>	4322
31	Đại lý, môi giới, đấu giá. <i>Chi tiết: Mua bán và đại lý hàng hóa</i>	4610
32	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa <i>Chi tiết: bốc xếp hàng hóa, hoạt động kho bãi.</i>	5210
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Đầu tư kinh doanh công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.</i> (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299



34	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	421
35	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Dịch vụ giáo dục đào tạo, huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động</i>	8559
36	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
37	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
38	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
39	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40	Cho thuê xe có động cơ	7710
41	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	5621
43	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

**Địa bàn sản xuất kinh doanh:** Tổng Công ty là đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình cầu, đường giao thông trong phạm vi cả nước. Hoạt động sản xuất các sản phẩm công nghiệp, xây dựng các công trình dân dụng, giao thông đường bộ và đường sắt đóng vai trò chủ đạo trong kế hoạch phát triển của Tổng công ty và cũng là sản phẩm chủ lực của Tổng công ty từ khi hình thành cho đến nay.

Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung thi công các công trình giao thông và sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn như sau:

- Gói thầu (số 36): Xây dựng hoàn thiện đoạn từ km4+787,24 đến Km9+726,86 (Bao gồm cầu Mỏ Nhát và cầu Rạch Ông) thuộc Dự án: Đường 991B từ quốc lộ 51 tới hạ lưu cảng Cái Mép, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Gói thầu số 3-XL: Thi công xây dựng đoạn Km47+672 – Km83+000 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công), dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết – Dầu Giây thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020;

- Gói thầu số 11A: Thi công xây dựng hạng mục công trình hầm số 1, số 2, số 3, Phũ Cũ, Chí Thạnh, Vũng Rô 1, Vũng Rô 4 và Bãi Gió thuộc Dự án gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh – Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh;

- Dự án: Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc, gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây lắp dự án Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc.

- Thi công xây dựng các trụ cầu dẫn từ trụ T13-T16; Gói thầu số 15: Xây dựng cầu Bến Rừng thuộc Dự án đầu tư xây dựng cầu Bến Rừng nối Huyện Thủy Nguyên, TP Hải



Phòng và Thị Xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh.

- Gói thầu XL-NTSG2-02: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1454+917-Km1613+510 thuộc Tỉnh Bình Thuận thuộc Dự án: Cải tạo nâng cấp đoạn Nha Trang – Sài Gòn tuyến đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh.

- Gói thầu XL2: Thi công xây dựng đoạn Km708+350-Km740+884,83 (bao gồm khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công) thuộc dự án thành phần đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

- Sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn bao gồm các loại Tà vệt bê tông TN1, TN1P tại Công ty CP đá Hoàng Mai tỉnh Nghệ An và tại Công ty TNHH MTV Vật tư đường sắt Đà Nẵng Quận Liên Chiểu - Đà Nẵng, để phục vụ cho Dự án của ngành Đường sắt và cung cấp cho các Công ty quản lý thuộc Tổng công ty đường sắt Việt Nam để sửa duy tu bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường sắt Bắc Nam.

- Tổng công ty đang tiến hành khai thác đá tại mỏ đá Hoàng Mai với tổng diện tích trên 192.100 m<sup>2</sup> để cung cấp Dự án của ngành Đường sắt, đường bộ và xây dựng dân dụng khác. Mặc khác, lợi thế từ khai thác đá tại mỏ đá này giúp Tổng công ty một phần giảm thiểu được chi phí đầu vào phục vụ SXKD và tăng tính chủ động trong thi công các công trình xây dựng tại khu vực miền Trung.



**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

\* Tổng công ty có 01 đơn vị hạch toán phụ thuộc: Chi nhánh Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt – Khách sạn Đường sắt.

\* Tổng công ty sở hữu trực tiếp tại các Công ty con bao gồm:

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Đá Hoàng Mai	59,69%	Phường Quỳnh Thiện, TX. Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An
2	Công ty TNHH MTV VTĐS Đà Nẵng	100,00%	Số 61 - Nguyễn Văn Cừ, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng

\* Đầu tư góp vốn vào công ty khác

TT	Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn góp	Địa chỉ
1	Công ty CP Công trình 791	18,85%	Nghệ An
2	Công ty CP Công trình 792	18,00%	Quảng Bình
3	Công ty CP Công trình 793	12,47%	Quảng Trị
4	Công ty CP XD CT Đường Sắt 796	10,00%	TP. Hồ Chí Minh
5	Công ty CP CT Cơ Giới 798	10,28%	Hà Nội
6	Công ty CP CK&XD CT 878	10,78%	Thừa Thiên Huế
7	Công ty CP Công trình 879	17,40%	Thừa Thiên Huế
8	Công ty CP Công trình 875	10,25%	Đà Nẵng
9	Công ty CP VT ĐS Sài Gòn	8,00%	TP. Hồ Chí Minh



#### **4. Định hướng phát triển**

- Định hướng chung: Giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông đường sắt, hạ tầng giao thông đường bộ. Đồng thời mở rộng đầu tư các lĩnh vực khác phù hợp với năng lực của Tổng công ty.

- Định hướng trong năm 2023: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty không ngừng tiếp cận các Ban quản lý dự án, nhà Đầu tư, ... để tìm hiểu nắm bắt các thông tin liên quan đến công tác chuẩn bị đầu tư các dự án vốn trong nước và ODA để tham gia đấu thầu hoặc tham gia các dự án PT, PPP. Phấn đấu, giá trị ký mới các hợp đồng xây lắp đạt 1.250 tỷ đồng, giá trị sản lượng đạt trên 1.000 tỷ đồng, doanh thu thuần đạt 950 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 50 tỷ đồng; các năm sau đó các chỉ tiêu tìm kiếm việc làm, sản lượng, doanh thu tăng trưởng trên 10% so với năm liền kề, lợi nhuận sau thuế đạt từ 6% doanh thu trở lên.

- Thực hiện đầy đủ chế độ với người lao động đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH, trả thu nhập bình quân cho người lao động năm 2023 đạt từ 12 triệu đồng/người/tháng trở lên, mục tiêu tăng tối thiểu 5% với năm liền kề; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;

- Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt, chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn công trình, an toàn giao thông, an toàn chạy tàu, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.

#### **5. Các rủi ro**

##### **5.1. Rủi ro về môi trường kinh doanh**

Nền kinh tế toàn cầu bước sang năm 2023 được dự đoán là khó khăn hơn năm 2022. Rủi ro suy thoái kinh tế vẫn còn hiện hữu, xung đột Nga – Ukraine và sự đứt gãy chuỗi cung ứng nhiều hàng hóa cơ bản, giá cả nguyên liệu đầu vào tăng cao, xu hướng liên minh đối đầu giữa các siêu cường còn tiếp diễn. Tăng trưởng toàn cầu dự kiến chỉ 2,9%, mức lạm phát 6,5% trong năm 2023.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam được dự báo sẽ hạ còn 6,3% trong năm 2023, sau khi đạt mốc 8% vào năm trước. Do tăng trưởng ở khu vực dịch vụ chững lại, giá cả và lãi suất leo thang đồng thời xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm giảm ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp và cá nhân.

##### **5.2. Rủi ro đặc thù xây dựng giao thông**

Kết quả kinh doanh thu được từ các công trình xây dựng cơ bản của Tổng công ty đều chịu ảnh hưởng của sự bất ổn định về giá cả nguyên vật liệu đầu vào, các chính sách kinh tế của Nhà nước trong việc phát triển ngành xây dựng cơ bản, khả năng phân bổ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước cho các dự án công trình xây dựng và sự liên quan đến các Ban ngành khác khi thi công công trình hạ tầng.

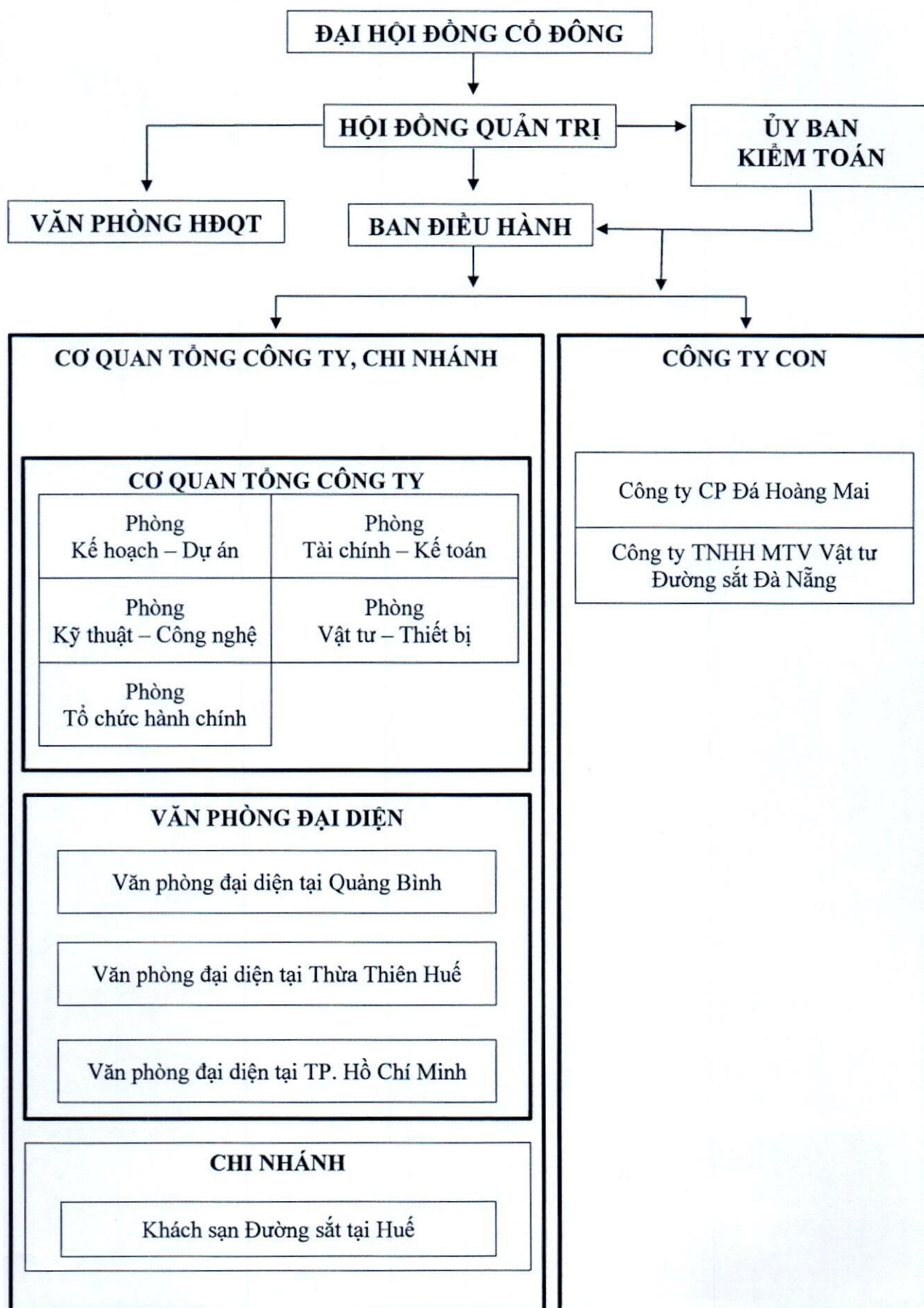
Xây dựng công trình giao thông là một ngành mang tính đặc thù, đòi hỏi sử dụng các loại máy móc chuyên dụng, hiện đại và nguồn nhân lực dài hạn có chất lượng. Do đó, lạc



- Mô hình quản trị: Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - con

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

### CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG SẮT





hậu về công nghệ hay bất cập trong chính sách, chế độ đối với người lao động đều cũng được xem là những rủi ro đáng quan tâm của Tổng công ty. Những điều kiện khắt khe về kỹ thuật, quy trình thi công đến nghiệm thu công trình luôn được Tổng công ty áp dụng nhằm đảm bảo về chất lượng, mỹ quan. Điều này có thể xem là một rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Bên cạnh đó, ngày càng có nhiều các doanh nghiệp xây dựng trong cũng như ngoài nước sẽ dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Tổng công ty sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn để giữ vững và mở rộng được thị phần, cũng như khẳng định được vị thế của Tổng công ty trong và ngoài ngành đường sắt.

### **5.3. Rủi ro về Luật pháp**

Các văn bản hướng dẫn luật chưa thật sự đầy đủ, thiếu tính cập nhật dẫn đến việc áp dụng luật vào thực tế còn nhiều bất cập và cũng ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật xây dựng, Luật kinh tế, Luật Đất đai và các luật khác liên quan. Đồng thời, Tổng công ty cũng chịu tác động từ Luật Chứng khoán và các chính sách, chiến lược phát triển của ngành. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào về pháp luật hoặc chính sách liên quan đều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Tổng công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm vững các quy định của Chính Phủ, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, ngành liên quan để xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm 2022**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm đã được kiểm toán:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Thực hiện</b>	<b>%TH/KH</b>
Giá trị hợp đồng ký mới (tỷ đồng)	600	556,45	92.7%
Giá trị sản lượng thực hiện (tỷ đồng)	1.200	424,5	35.4%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.120	456,33	40.7%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	90	25,57	28.4%
Cổ tức (tỷ đồng).	10%	-	-

#### **1.2. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn với các ngành kinh tế nói chung và hoạt động xây lắp hạ tầng giao thông nói riêng. Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những thách thức lớn như lạm phát tăng cao, xung đột chính trị - chiến tranh, thiên tai và dịch bệnh... Tình hình kinh tế Việt Nam mặc dù có sự phục hồi nhất định nhưng ngành xây dựng vẫn gặp rất nhiều khó khăn do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, mặt khác do tiến độ giải



phóng mặt bằng của một số địa phương còn chậm nên ảnh hưởng đến công tác giải ngân vốn, triển khai thi công và thanh quyết toán công trình.

Trong bối cảnh khó khăn chung đó, Ban lãnh đạo RCC mặc dù đã nỗ lực hết mình trong công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo nhưng vẫn chưa hoàn thành tốt các chỉ tiêu như kế hoạch đầu năm đã đặt ra. Cụ thể:

Giá trị sản lượng thực hiện trong năm 2022 là: 424,5 tỷ đồng, doanh thu thuần là: 456,3 tỷ đồng tương đương đạt 35,4% và 40,7% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do Tổng công ty chưa đạt được kế hoạch tìm kiếm việc làm, trong năm 2022 ký kết hợp đồng mới là 556,45 tỷ đồng trên kế hoạch 600 tỷ nhưng rơi vào thời điểm tháng 12.2022 nên vẫn có một số thời điểm chưa đủ việc làm cho người lao động, một số công trình do chưa được bàn giao mặt bằng kịp thời để thi công nên việc triển khai hợp đồng bị chậm trễ, một số công trình do vướng địa chất thi công khó, sụt lún cần thời gian khắc phục và chờ chủ đầu tư phê duyệt phương án nên thi công thi công chậm so với tiến độ.

Lợi nhuận trước thuế: 25,57 tỷ đồng đạt 28,4% so với kế hoạch. Một phần do sản lượng và doanh thu không đạt được như kỳ vọng. Đồng thời giá nguyên vật liệu và lãi suất ngân hàng tăng cao cũng ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của công ty.

Tuy một số chỉ tiêu kinh tế chưa đạt được kế hoạch đề ra, Tuy nhiên, Ban lãnh đạo RCC đã hoàn thành một số chỉ tiêu về đời sống, thu nhập cho người lao động, trích nộp các chế độ đầy đủ, không để nợ lương người lao động.

Đồng thời, trong năm Hội đồng quản trị đã triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 154.573.830.000 đồng lên 320.043.640.000 đồng bằng việc tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **Danh sách Ban điều hành:**

- |                                |  |
|--------------------------------|--|
| (1). Ông Võ Văn Phúc           | Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc                     |
| (2). Bà Vũ Thị Hải Yến         | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực                     |
| (3). Ông Kiều Nghị             | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc                                 |
| (4). Ông Lê Phước Quý Châu     | Chức vụ: Phó Tổng giám đốc<br>(Miễn nhiệm ngày 01/02/2023) |
| (5). Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | Chức vụ: Kế toán trưởng                                    |

### **2.1 Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành**

<b>❖ Võ Văn Phúc</b>		<b>Chức vụ: Thành viên HĐQT-Tổng giám đốc</b>
<b>Ngày sinh:</b>	06/01/1966	<b>Nơi sinh:</b> Quảng Ngãi
<b>Quốc tịch:</b> Việt Nam	<b>Dân tộc:</b> Kinh	<b>Tôn giáo:</b> Không
<b>Số CMND:</b> 191297497	<b>Ngày cấp:</b> 17/6/2016	<b>Tại:</b> CA Tỉnh Thừa Thiên Huế
<b>Hộ khẩu thường trú:</b> Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế		



**Chỗ ở hiện nay:** Số 145 Thạch Hãn - Phường Thuận Hoà – TP. Huế - Tỉnh Thừa Thiên Huế

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình đường sắt

**Chức vụ:** Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Tổng công ty

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** Đảng viên

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư cầu hầm - Đại học giao thông vận tải

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1986 - 1988	Kỹ thuật viên XNCT 798	Nam Lý - Đồng Hới - Quảng Bình
1989 - 1998	Kỹ thuật viên Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
1998 - 2000	Phó phòng Phòng Kỹ thuật Cơ quan XNLHCT ĐS	131 Thạch Hãn – Thừa Thiên Huế
2000 - 2001	Phó giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2001 - 2005	Giám đốc XNCT 878	Hương Thủy - Phú Bài - Thừa Thiên Huế
2005 – 2008	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc XNCT 793	Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
2008 – T3 /2010	Thành viên HĐQT Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN 793	Số 09 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội Lê Duẩn - Đông Hà - Quảng Trị
T3/2010 T11/2016	– Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	131 Thạch Hãn – Thuận Hoà – TP Huế
T12/2016 – T3/2022	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
T3/2022 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Chủ tịch HĐQT công ty cổ phần công trình 875	Số 33 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội P. Hòa Hiệp - Quận Liên Chiểu – TP Đà Nẵng

**Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):** Không

**Hành vi vi phạm pháp luật:** Không

**Các khoản nợ đối với Tổng công ty:** Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:** Không



**Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty** (tính đến thời điểm ngày 10 tháng 03 năm 2023):  
102.640 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ:

- + Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm vốn điều lệ  
+ Cá nhân sở hữu: 102.640 cổ phần, chiếm 0,32 % vốn điều lệ

❖ **Vũ Thị Hải Yến**

**Chức vụ: Phó Tổng giám đốc thường trực**

**Bổ nhiệm ngày:** 04/05/2021

**Ngày sinh:** 19/07/1979

**Nơi sinh:** Việt Trì – Phú Thọ

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Tôn giáo:** Không

**Số CMND:** 013256361

**Ngày cấp:** 19/12/2009

**Tại:** Hà Nội

**Hộ khẩu thường trú:** Tổ dân phố số 8, Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**Chỗ ở hiện nay:** Tổ dân phố số 8, Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

**Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc thường trực

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** không

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Kinh tế đối ngoại.

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
T8/1997 – T8/2001	Trường Đại học Ngoại thương	91 Phố Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
T8/2002 – T5/2016	Phụ trách nhóm quản lý – Phòng Quản lý thiết bị tại Công ty Honda Việt Nam	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
T5/2016 – T8/2017	Phó phòng phụ trách mảng quản trị doanh nghiệp tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
T8/2017 – T9/2018	Trợ lý – Thư ký Tổng giám đốc Phó phòng phụ trách kế hoạch sự nghiệp tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
T9/2018 – T7/2019	Phó phòng công nghệ thông tin tại Công ty Honda VN	Phường Phúc Thắng, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc



T7/2019 – 04/5/2021	Trưởng ban kiểm soát tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T5/2021 – T3/2022	Phó Tổng giám đốc TT tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T3/2022 đến nay	Phó Tổng giám đốc TT tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt Chủ tịch HĐQT Công ty CP Công trình 879 Chủ tịch HĐQT Công ty CP CT Cơ Giới 798	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội 20 Bảo Quốc – TP Huế – TT Huế Kim Nỗ - Đông Anh – Hà Nội

**Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):** Không

**Hành vi vi phạm pháp luật:** Không

**Các khoản nợ đối với Tổng công ty:** Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:** Không

**Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 10 tháng 03 năm 2023):**  
94.414 cổ phần, chiếm 0.3 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 94.414 cổ phần, chiếm 0,3 % vốn điều lệ

❖ **Kiều Nghị**

**Chức vụ: Phó Tổng giám đốc**

**Ngày sinh:** 12/03/1969

**Nơi sinh:** Hà Nội

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Tôn giáo:** Không

**Số CMND:** 191761762

**Ngày cấp:** 9/10/2007

**Tại:** Thừa Thiên Huế

**Hộ khẩu thường trú:** Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

**Chỗ ở hiện nay:** Tổ 15 – khu vực 5 - Phường An Cựu – TP Huế

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

**Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** Đảng viên

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đường sắt - đại học Giao thông vận tải Hà Nội.

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
------------	----------------------	-------



1987 - 1991	Công nhân kích kéo - Xí Nghiệp LHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
1991 - 1994	Học trung cấp GTVT	Quảng Nam – Đà Nẵng
1994 - 2000	Kỹ thuật viên XN VTXD 879 XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2000 – 2002	Phó Phòng kỹ thuật – XN VTXD 879 - XNLHCTĐS	Bảo Quốc – TT Huế
2002 – 2005	Phó giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2005- 2006	Quyền giám đốc – XN VTXD 879 - Công ty CP công trình đường sắt.	Bảo Quốc – TT Huế
2006-2009	Giám đốc – XN VTXD 879 – Công ty Cổ phần Công trình đường sắt	20 Bảo Quốc – TT Huế
2009- 2012	Đại học GTVT	Đà Nẵng
2011-2013	Chủ tịch HĐQT - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	20 Bảo Quốc – TT Huế
2013-T6/2014	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT công trình đường sắt kiêm Chủ tịch HĐQT - Giám đốc – Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	20 Bảo Quốc – TT Huế
T6/2014 – T3/2022	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT Công trình đường sắt  Chủ tịch HĐQT - Giám đốc Công ty CP Công trình 879	20 Bảo Quốc – TT Huế
T3/2022 - nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP TCT Công trình đường sắt  Giám đốc Công ty TNHH MTV CT 879 - Công ty CP TCT Công trình đường sắt	20 Bảo Quốc – TT Huế

**Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):**

Không

**Hành vi vi phạm pháp luật:**

Không



**Các khoản nợ đối với Tổng công ty:**

Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:**

Không

**Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty** (tính đến thời điểm ngày 10 tháng 03 năm 2023):  
333 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 333 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ

❖ **Lê Phước Quý Châu**

**Chức vụ: Phó Tổng giám đốc**

**Bổ nhiệm ngày:** 01/06/2021

**Ngày sinh:** 14/10/1972

**Nơi sinh:** Thừa Thiên Huế

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Tôn giáo:** Không

**Số CMND:** 201737374

**Ngày cấp:** 06/12/2012

**Tại:** Công an Tp. Đà Nẵng

**Hộ khẩu thường trú:** Tổ 75, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

**Chỗ ở hiện nay:** Tổ 75, Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

**Chức vụ:** Phó Tổng giám đốc

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** Đảng viên

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư xây dựng cầu đường.

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
1990-1994	Đại học giao thông vận tải	Số 3 Cầu Giấy, Hà Nội.
1994-2000	Kỹ thuật viên xí nghiệp công trình 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
2000-2004	Phó phòng KHKT xí nghiệp công trình 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
2004-2006	Trưởng phòng KHKT Xí nghiệp công trình 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
2006-2015	Phó Giám đốc kiêm TP. KHKT Công ty công trình 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
2016-4/2021	Chủ tịch kiêm giám đốc Công ty 875	85 Nguyễn Văn Cừ, P. Hòa Hiệp, Q. Liên Chiểu, Đà Nẵng.
6/2021 đến 01/2/2023	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty	Tòa nhà 33 Láng Hạ, Ba Đình, HN

**Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):**

Không



**Hành vi vi phạm pháp luật:**

Không

**Các khoản nợ đối với Tổng công ty:**

Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:**

Không

**Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty** (tính đến thời điểm ngày 10 tháng 03 năm 2023):  
318 cổ phần, chiếm 0.001 % vốn điều lệ:

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 318 cổ phần, chiếm 0,001 % vốn điều lệ

❖ **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

**Chức vụ: Kế toán trưởng**

**Bổ nhiệm ngày:** 09/10/2020

**Ngày sinh:** 03/06/1980

**Nơi sinh:** Quỳnh Di - Hoàng Mai - Nghệ An

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Tôn giáo:** Không

**Số CMND:** 040180000853

**Ngày cấp:** 18/06/2018 **Tại:** Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

**Hộ khẩu thường trú:** Tổ 11B Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa – TP Hà Nội.

**Chỗ ở hiện nay:** 15B34 G3 Vinhomes Greenbay Mễ Trì – Nam Từ Liêm – TP Hà Nội

**Nơi làm việc:** Công ty Cổ phần Tổng công ty Công trình Đường sắt

**Chức vụ:** Kế toán trưởng

**Đoàn thể tham gia (Đảng viên, Đoàn viên):** Đảng viên

**Trình độ văn hóa:** Đại học

**Trình độ chuyên môn:** Tài chính kế toán.

**Quá trình học tập và làm việc (từ sau khi tốt nghiệp THPT hoặc tương đương đến nay):**

Tháng, năm	Học hoặc làm việc gì	Ở đâu
T8/1998 – T7/2002	Học tại Học Viện Tài chính	Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội
T7/2002 – T12/2016	Kế toán viên tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T12/2016 – T7/2019	Trưởng ban kiểm soát tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T7/2019 – T10/2020	Trưởng văn phòng Hội đồng quản trị tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội
T10/2020 đến nay	Kế toán trưởng tại Công ty CP Tổng công ty Công trình đường sắt	Số 33 Láng Hạ - phường Thành Công – Quận Ba Đình – TP Hà Nội



<b>Chức vụ hiện tại (nêu rõ tại các tổ chức khác):</b>	Không
<b>Hành vi vi phạm pháp luật:</b>	Không
<b>Các khoản nợ đối với Tổng công ty:</b>	Không
<b>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty:</b>	Không
<b>Số cổ phần sở hữu tại Tổng công ty (tính đến thời điểm ngày 10 tháng 03 năm 2023):</b>	
838 cổ phần, chiếm 0.002 % vốn điều lệ:	
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	838 cổ phần, chiếm 0,002 % vốn điều lệ

## **2.2 Chính sách đối với người lao động:**

### **Công tác quản lý lao động**

- Tổng số CBCNLD toàn Tổng công ty đến ngày 31/ 12/ 2022: 604 người

**Thu nhập bình quân của CBCNLD năm 2022:** 11.100.000 đồng/người/tháng.

### **Chính sách đào tạo**

Tổng công ty luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng hàng đầu và mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Vì vậy, Tổng công ty đã không ngừng tăng cường và cải thiện chất lượng cũng như số lượng nguồn nhân lực để đáp ứng những yêu cầu nhân sự trong quá trình hoạt động và phát triển.

Người lao động trong Tổng công ty đều qua đào tạo đầy đủ, Đối với công nhân mới tuyển dụng đã qua trường lớp cơ bản, hàng năm Tổng công ty đều gửi đi đào tạo lại để nâng cao tay nghề đồng thời nắm bắt công nghệ kỹ thuật mới. Đối với cấp quản lý được cử tham gia các lớp tập huấn do Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty đường sắt Việt Nam và các Bộ ban ngành Nhà nước,... nhằm nâng cao nghiệp vụ và nắm bắt các chế độ chính sách mới của Nhà nước.

### **Chế độ khen thưởng**

Chế độ khen thưởng cho người lao động của Tổng công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và năng suất lao động của mỗi người, cho mỗi sản phẩm hoặc kết quả từng công đoạn sản phẩm, công trình. Theo quy chế, Tổng công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Một năm, nhân viên được hưởng tối thiểu 13 tháng lương;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong năm, thưởng sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Tổng công ty;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của Quốc gia và kỷ niệm thành lập Tổng công ty.

**Thực hiện chế độ, chính sách (BHXH, BHYT, BHTN) đối với người lao động:**



Tất cả Người lao động của Tổng công ty đều được đóng Bảo hiểm và hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật Lao động. Bên cạnh đó, người lao động còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, phụ cấp trách nhiệm chuyên môn...

### **Sinh hoạt đoàn thể và các chính sách khác**

Tại Tổng công ty, các tổ chức như Công đoàn, Đảng uỷ và Đoàn thanh niên tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và có quy chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức đoàn thể và chuyên môn. Tổng công ty quan tâm đến các hoạt động sinh hoạt đoàn thể nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện cho toàn thể Người lao động.

Hàng năm, tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát và tổ chức khám bệnh định kỳ.

Tổng công ty đặc biệt chú trọng tổ chức các hoạt động cứu trợ xã hội, từ thiện, nuôi dưỡng các mẹ Việt Nam anh hùng... Qua đó xây dựng tinh thần hỗ trợ, đùm bọc trong tập thể Tổng công ty với nhau và với xã hội.

### **3. Tình hình đầu tư**

Trong năm 2022, Tổng công ty đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị để phục vụ thi công với giá trị 16,9 tỷ đồng.



#### 4. Tình hình tài chính

##### a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng (giảm)
1	Tổng giá trị tài sản	844.311.423.823	858.617.017.035	1,69%
2	Vốn chủ sở hữu	361.387.354.512	381.489.940.098	5,56%
3	Doanh thu thuần	564.485.399.886	456.326.873.603	-19,16%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	72.383.597.481	22.435.945.524	-69,00%
5	Lợi nhuận trước thuế	69.364.560.120	25.569.508.691	-63,14%
6	Lợi nhuận sau thuế	81.343.746.313	22.633.844.985	-72,18%

##### b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,55	1,6
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,14	1,18
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	57%	56%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	133%	125%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,56	2,29
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,57	0,54
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	14,4%	5,0%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	24,9%	6,1%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,2%	2,7%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	12,8%	4,9%

##### Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn năm 2022 đã có sự cải thiện tốt hơn năm 2021 và đều lớn hơn 1 thể hiện việc công ty có thể đáp ứng tốt các nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong năm.

##### Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2022 giảm so với năm 2021 từ mức 133% về 125%, công ty đã giảm các khoản nợ phải trả trong năm 2022 để giảm đòn bẩy tài chính, mức này cũng là mức thấp so với các doanh nghiệp trong cùng ngành nó thể hiện được doanh nghiệp sử dụng cân bằng nguồn lực của mình để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

##### Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng 47% so với năm 2021 từ 1,56 vòng lên 2,29 vòng cho thấy hoạt động luân chuyển hàng tồn kho năm 2022 đã cải thiện rõ rệt so với năm 2021.



## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các hệ số về khả năng sinh lời đều giảm so với năm 2021 phản ánh thực trạng chung của ngành xây lắp trong năm 2022: giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, mặt bằng lãi suất cao, ngân sách nhà nước chậm giải ngân vốn đầu tư công nên hợp đồng mới giảm, ... đã làm giảm doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 32.004.364 cổ phần (tương đương 320.043.640.000VND)
- Cổ phần đang lưu hành: là loại cổ phần phổ thông.
- Cơ cấu cổ đông: tại thời điểm 31/12/2022 cơ cấu cổ đông của Tổng công ty như sau:

STT	Cổ đông	31/12/2022		
		Tổng số vốn đã góp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ vốn góp
		VND		%
	<b>Cổ đông là thành viên HĐQT</b>	<b>88.001.550.000</b>	<b>8.800.155</b>	<b>27,50%</b>
1	Ông Tạ Hữu Diễm	62.410.750.000	6.241.075	19,50%
2	Ông Mai Thanh Phương	9.524.300.000	952.430	2,98%
3	Ông Phạm Ngọc Quốc Cường	15.040.100.000	1.504.010	4,70%
4	Ông Võ Văn Phúc	1.026.400.000	102.640	0,32%
	<b>Các cổ đông khác</b>	<b>232.042.090.000</b>	<b>23.204.209</b>	<b>72,50%</b>
1	Ông Nguyễn Hải Duy	27.387.600.000	2.738.760	8,56%
2	Ông Đậu Hoàng Việt	20.662.400.000	2.066.240	6,46%
3	CTCP Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	31.057.500.000	3.105.750	9,70%
4	Các Cổ đông khác	152.934.590.000	15.293.459	47,79%
	<b>Cộng</b>	<b>320.043.640.000</b>	<b>32.004.364</b>	<b>100,00%</b>

### b. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022 Tổng công ty đã thông qua phương án phát hành 16.548.280 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1,0705. Theo đó công ty đã sử dụng nguồn vốn từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để phát hành cổ phiếu theo tỷ lệ cho 343 cổ đông, số cổ phiếu lẻ sau phân phối là 1.299 cổ phiếu được hủy bỏ không phát hành. Kết quả đợt phát hành: Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch bổ sung là 16.546.981 cổ phiếu tương ứng với giá trị 165.469.810.000 VND. Tổng công ty đã hoàn thành thủ tục và được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 23 vào ngày 28 tháng 02 năm 2023 với vốn điều lệ là 320.043.640.000 VND.

### c. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tổng công ty không có giao dịch giao dịch cổ phiếu quỹ.



### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2022 được đánh giá là một năm khó khăn đối với nền kinh tế cả nước và RCC nói riêng, với mức trần lãi suất cao cùng giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng gây nhiều khó khăn, thách thức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xây lắp.

Trong năm 2022, các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận.... chưa đạt được kế hoạch mà Đại hội cổ đông đề ra. Trong đó: doanh thu năm 2022 là 456,3 tỷ đồng, đạt 40,7% so với kế hoạch; thu hồi vốn đạt trên 345,5 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người/tháng là: 11.100.000 đồng, các chế độ chính sách Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đối với người lao động đã được đóng nộp kịp thời, đầy đủ (100% người lao động được đóng nộp bảo hiểm).

\* Những việc Tổng công ty đã đạt được:

- Về đời sống xã hội: Thường xuyên chăm lo điều kiện ăn, ở, sinh hoạt, duy trì đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động ở văn phòng và hiện trường thi công tại các công trình.

Chi trả lương và các khoản thu nhập khác cho người lao động đầy đủ, đúng chế độ chính sách.

- Công tác Kế hoạch kinh doanh – Dự án:

+ Luôn chủ động tiếp cận và tìm kiếm việc làm, làm việc với các chủ đầu tư, ban ngành để triển khai các hợp đồng đảm bảo hiệu quả kinh tế cao.

+ Tập trung vào chất lượng hồ sơ tham dự thầu, bố trí nhân lực phù hợp để tham gia đấu thầu và trúng thầu các dự án lớn trong ngành Đường sắt và ngoài ngành.

+ Rà soát và đốc thúc chỉ đạo đến công tác lập hồ sơ thanh toán để thu vốn kịp thời.

- Công tác kỹ thuật, công nghệ, chất lượng:

+ Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015. Các công trình, sản phẩm đều đảm bảo chất lượng, tiến độ và được chủ đầu tư ghi nhận;

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ mới trong xây lắp và sản xuất sản phẩm công nghiệp như: công nghệ sản xuất tà vẹt bê tông cốt thép dự ứng lực dùng cho ghi đường sắt.

+ Luôn tìm tòi nghiên cứu các biện pháp thi công phù hợp cho từng gói thầu từng công trình hạng mục công trình nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong thi công được tư vấn giám sát và chủ đầu tư chấp thuận.

+ Xây dựng biện pháp thi công tối ưu để đảm bảo tiến độ thi công tốt nhất và hiệu quả kinh tế cao nhất cho RCC.

- Công tác vật tư - thiết bị:

+ Tổng công ty có quy chế quản lý khai thác, sửa chữa và duy tu thiết bị trong nội bộ một cách khoa học, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Điều động, điều chuyển kịp



thời thiết bị, phương tiện thi công công trình. Thường xuyên kịp thời theo dõi, kiểm tra, sửa chữa thiết bị nâng cao hiệu quả sử dụng.

- + Chỉ đạo và tổ chức thường xuyên công tác kiểm kê vật tư sắt thép tồn kho ở các kho để có kế hoạch sử dụng hiệu quả tránh tồn đọng vốn.

- + Tích cực làm việc với nhiều nhà cung cấp để lựa chọn đối tác cung cấp hàng có nguồn hàng đạt tiêu chuẩn và các điều kiện hợp đồng hợp lý phù hợp.

- Công tác Tài chính kế toán:

- + Thực hiện hạch toán kế toán đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, và phản ánh chính xác các chỉ tiêu kinh tế, báo cáo kịp thời để Lãnh đạo Tổng công ty có những quyết sách đúng đắn.

- + Cân đối, điều phối và lập kế hoạch tài chính phù hợp trong toàn Tổng công ty. Giải quyết kịp thời vốn thi công cho các dự án, mua vật tư, nguyên vật liệu thi công các công trình. Linh hoạt trong việc làm việc với Ngân hàng để đảm bảo khoản vay ở mức hợp lý để phục vụ kịp thời vốn cho sản xuất kinh doanh.

- + Hoàn thành công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đúng theo quy định.

- Công tác tổ chức hành chính:

- + Luôn quan tâm đến công tác cơ cấu tổ chức lao động phù hợp trong từng thời kỳ nhằm sử dụng linh hoạt nguồn lao động hiện có của doanh nghiệp, đảm bảo sắp xếp phù hợp lao động cho từng vị trí công việc để đem lại hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp.

- + Có hệ thống luân chuyển, quản lý và xử lý các hồ sơ tài liệu kịp thời và chuẩn xác đến các bộ phận phù hợp, rút ngắn thời gian xử lý hành chính để đem lại hiệu quả công việc tốt nhất.



## 2. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

### a. Tài sản:

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>745.365.843.036</b>	<b>719.355.132.622</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>29.163.013.229</b>	<b>156.227.087.425</b>
111	1. Tiền		25.581.013.229	151.120.087.425
112	2. Các khoản tương đương tiền		3.582.000.000	5.107.000.000
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>519.721.839.036</b>	<b>371.985.423.324</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	262.098.995.465	297.383.226.998
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	55.566.939.723	12.274.876.398
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	217.707.033.704	83.714.621.461
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(15.651.129.856)	(21.387.301.533)
<b>140</b>	<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>173.983.961.663</b>	<b>169.904.931.713</b>
141	1. Hàng tồn kho		184.618.918.968	187.826.696.262
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(10.634.957.305)	(17.921.764.549)
<b>150</b>	<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>22.497.029.108</b>	<b>21.237.690.160</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	536.860.633	524.938.582
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		20.850.764.281	19.916.702.662
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	1.109.404.194	796.048.916
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>113.251.173.999</b>	<b>124.956.291.201</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>1.918.199.897</b>	<b>1.824.074.939</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	1.918.199.897	1.824.074.939
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>86.736.377.466</b>	<b>97.998.253.374</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	82.759.570.276	93.877.529.512
222	- Nguyên giá		287.313.834.211	307.500.697.136
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(204.554.263.935)	(213.623.167.624)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	3.976.807.190	4.120.723.862
228	- Nguyên giá		5.022.375.400	5.022.375.400
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.045.568.210)	(901.651.538)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>13</b>	<b>3.187.454.770</b>	<b>3.284.044.306</b>
231	- Nguyên giá		5.686.065.091	5.686.065.091
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.498.610.321)	(2.402.020.785)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>14</b>	<b>4.581.985.757</b>	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		4.581.985.757	-
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>15</b>	<b>7.987.755.813</b>	<b>12.055.240.558</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		38.889.860.000	34.390.160.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(30.902.104.187)	(22.334.919.442)
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>8.839.400.296</b>	<b>9.794.678.024</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	7.668.724.657	8.715.396.844
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34	1.170.675.639	1.079.281.180
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>858.617.017.035</b>	<b>844.311.423.823</b>

Năm 2022, Tổng công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp thông qua việc thoái vốn tại Công ty CP Công trình 875 do hoạt động không hiệu quả.

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 tăng 1,7% so với cùng kỳ năm 2021.

Cụ thể:

- Giá trị tài sản ngắn hạn cuối năm ghi nhận 745.366 triệu đồng tăng hơn 3,6% so với năm 2021 chủ yếu đến từ việc các khoản phải thu ngắn hạn tăng 39,7% so với cùng kỳ một phần do các công trình đã thi công đã được chủ đầu tư nghiệm thu xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu và công nợ. Do hồ sơ thanh toán hoàn thành vào thời điểm cuối năm nên tại thời điểm 31.12.2022 chưa thanh toán kịp mà phần tiền công nợ đã được thanh toán vào tháng 01 năm 2023. Vì vậy, khoản tiền và các khoản tương đương tiền cũng giảm 127.064



triệu đồng, tương ứng giảm 81,3%. Hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác không thay đổi nhiều.

- Giá trị tài sản dài hạn cuối năm ghi nhận 113.251 triệu đồng giảm 9,4% so với cùng kỳ chủ yếu do việc thoái vốn tại Công ty CP Công trình 875 nên các chỉ tiêu liên quan đã không được hợp nhất trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2022..

#### b. Nguồn vốn

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>477.127.076.937</b>	<b>482.924.069.311</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>466.292.097.070</b>	<b>464.425.514.413</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	28.715.633.421	47.336.573.280
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	132.863.092.014	169.353.327.140
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	10.862.147.394	11.521.051.324
314	4. Phải trả người lao động		4.658.635.395	4.753.430.708
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	21.996.327.592	10.056.934.079
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	20	763.636.368	771.036.368
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	7.338.211.419	10.818.746.996
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	258.126.607.187	208.980.906.457
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		967.806.280	833.508.061
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>10.834.979.867</b>	<b>18.498.554.898</b>
333	1. Chi phí phải trả dài hạn	19	1.225.749.208	2.055.070.792
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	20	7.381.818.159	8.145.454.527
337	3. Phải trả dài hạn khác	21	164.000.000	288.500.000
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22	2.063.412.500	1.616.000.000
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34	-	3.677.214.442
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn		-	2.716.315.137
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>381.489.940.098</b>	<b>361.387.354.512</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>23</b>	<b>381.489.940.098</b>	<b>361.387.354.512</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		320.043.640.000	154.573.830.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		320.043.640.000	154.573.830.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.499.128.365	31.265.794.444
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		1.296.421.018	1.296.421.018
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	137.680.581.234
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		23.405.100.999	2.035.555.255
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(518.569.390)	(67.966.908.846)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		23.923.670.389	70.002.464.101
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		31.245.649.716	34.535.172.561
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>858.617.017.035</b>	<b>844.311.423.823</b>

Nợ phải trả cuối năm 2022 chiếm hơn 55,6% tổng nguồn vốn và giảm nhẹ 1,2% so với năm 2021. Chủ yếu do ghi nhận giảm các khoản phải trả do thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Công trình 875; tuy nhiên chỉ tiêu nợ vay tài chính tăng từ 208.981 triệu đồng năm 2021 lên 258.127 triệu đồng năm 2022 do việc thu hồi vốn các công trình cuối năm chậm so với dự kiến nên công ty phải tăng nợ vay để bổ sung vốn lưu động thiếu hụt.

Vốn chủ sở hữu tăng 5,5% do công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế năm 2022 là: 24 tỷ đồng, trong năm Công ty cũng tăng vốn điều lệ từ 154 tỷ đồng lên 320 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.



### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác nhân sự nhìn chung đã đáp ứng được các yêu cầu chung công việc của công ty. Cơ cấu bộ máy được phân định theo cấp quản trị đã nâng cao vai trò quản lý và trách nhiệm của người đứng đầu các phòng ban/đơn vị.

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Ủy ban kiểm toán giúp bộ máy hoạt động tinh gọn và tiết giảm chi phí quản lý cho công ty.

Liên tục đầu tư thiết bị tiên tiến, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ nhân lực để đáp ứng các điều kiện tham gia đấu thầu và thi công các gói thầu có độ khó cao.

Đồng thời trong năm 2022 Ban điều hành Tổng công ty đã ban hành một số quy trình, hướng dẫn thống nhất trong toàn Tổng công ty về việc báo cáo và quản lý chi phí các công trình từ đó phục vụ việc đưa ra được những quyết sách đúng đắn và kịp thời như: Hướng dẫn quy trình quản lý chi phí và báo cáo định kỳ; Hướng dẫn biểu mẫu theo dõi chi phí phát sinh của từng công trình; Quy trình xét duyệt hợp đồng công trình do đơn vị tìm kiếm; Hướng dẫn quy trình ký kết quản lý thực hiện hợp đồng xây lắp....

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Môi trường kinh doanh năm 2022 diễn biến phức tạp với những biến số kinh tế, xã hội biến động với biên độ cao như áp lực lạm phát gia tăng, chính sách tiền tệ thắt chặt với mặt bằng lãi suất được nâng lên, giá nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga-Ukraine, thị trường tài chính biến động lớn từ ảnh hưởng của việc xử lý các sai phạm trên thị trường...

Trong bối cảnh đó, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của Tổng công ty không đạt được như kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là các công trình thi công chậm so với tiến độ do chưa có mặt bằng thi công như cầu Tam Giang, cầu vượt đường sắt gói thầu số 4, gói XL 03 Phan Thiết – Dầu Giây chưa có đường vào thi công, gói thầu 11A do địa chất hầm Chí Thạnh khác với hồ sơ thiết kế và 03 cầu ven biển Quảng Bình chưa được bàn giao mặt bằng thi công.

Kết quả hoạt động cụ thể như sau:

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	KH	TH	%TH/KH
Giá trị hợp đồng ký mới (tỷ đồng)	600	556,45	92.7%
Giá trị sản lượng thực hiện (tỷ đồng)	1.200	424,5	35.4%
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.120	456,33	40.7%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	90	25,57	28.4%
Cổ tức (tỷ đồng).	10%	-	-



**Chỉ tiêu tài chính**

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	456,3
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25,6
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,6
	<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	23,8
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	743
5	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>858,6</b>
5.1	Tài sản ngắn hạn	745,4
5.2	Tài sản dài hạn	113,2
6	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>858,6</b>
6.1	Nợ phải trả	477,1
6.2	Nguồn vốn chủ sở hữu	381,5

**Tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022**

Ngoài các chỉ tiêu kinh doanh, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành, thực hiện các nội dung mà nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/03/2022 đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

- Đã thực hiện việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS theo đúng phương án ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT đã lựa chọn AASC là đơn vị kiểm toán có trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của UBCK NN.

- HĐQT đã thực hiện các thủ tục sửa đổi và ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo nội dung được ĐHĐCĐ thông qua.

- Thực hiện các phương án phát hành tăng vốn:

+ Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Chỉ tiêu	Phương án	Thực hiện
- Số cổ phần phát hành	16.548.280	16.546.981
- Nguồn vốn phát hành:	165.482.800.000	165.469.810.000
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>25.766.666.079</i>	<i>25.766.666.079</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>137.680.581.234</i>	<i>137.680.581.234</i>
<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>2.035.552.687</i>	<i>2.022.562.687</i>

+ Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

Số cổ phần chào bán: 10.000.000 cổ phần

Số cổ phần chào bán thành công: 60.385 cổ phần

Số cổ phần chưa chào bán hết bị hủy: 9.939.615 cổ phần



+ Chào bán cổ phiếu riêng lẻ: chưa thực hiện

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Năm 2022, được đánh giá là một năm khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, ngành xây dựng cũng không nằm ngoài vòng quay đó nhưng Ban Tổng giám đốc Tổng công ty cũng đã cố gắng nỗ lực tìm biện pháp, tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh, tăng hiệu quả thi công công trình, tiết giảm chi phí để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có lợi nhuận.

Tuy nhiên, Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại trong việc điều hành hoạt động SXKD như công tác tìm kiếm việc làm chưa hiệu quả, công tác chỉ đạo thi công đôi khi vẫn còn chậm trễ trong việc giải quyết các vướng mắc tại công trình gây ảnh hưởng đến tiến độ. Công tác hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu – thanh toán thu hồi vốn còn chậm dẫn đến việc thiếu vốn cục bộ. Ban điều hành cần có những biện pháp giải quyết triệt để hơn trong năm 2023.

### **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023**

- Tìm kiếm việc làm: phấn đấu tìm kiếm việc làm và ký mới các hợp đồng xây lắp đạt 1.250 tỷ đồng, đảm bảo đủ việc làm cho người lao động;
- Giá trị sản lượng phấn đấu đạt trên 1.000 tỷ đồng
- Doanh thu năm từ 950 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Ngân sách Nhà nước;
- Thu nhập bình quân của người lao động đạt từ 12 triệu đồng/người/ tháng. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động, đảm bảo không nợ tiền lương, BHXH.
- Phấn đấu đảm bảo an toàn về mọi mặt như chất lượng, tiến độ, an toàn công trình chú trọng bảo đảm an toàn lao động, an toàn cháy nổ và an ninh trật tự xã hội.
- Triển khai thực hiện công tác chuyển sà từ HNX sang sàn HOSE.

## **V. Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị**

Thành viên: Hội đồng quản trị Tổng công ty gồm 5 thành viên:

1. Ông Tạ Hữu Diễn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Mai Thanh Phương – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Ông Võ Văn Phúc – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
4. Ông Phạm Hồng Thắng – Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT



5. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên HĐQT, thành viên UBKT

*Trong đó: Có 03 thành viên Hội đồng quản trị không tham gia điều hành*

1. Ông Mai Thanh Phương – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ông Phạm Hồng Thắng – Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch UBKT

3. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên HĐQT, thành viên UBKT

**b. Cơ cấu sở hữu vốn Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần	Tỷ lệ
1	2	3	4	5
1	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	6.241.075	19.50%
2	Mai Thanh Phương	Phó Chủ tịch HĐQT	952.430	2.98%
3	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên	1.504.010	4.70%
4	Phạm Hồng Thắng	Thành viên	0	0.00%
5	Võ Văn Phúc	Thành viên	102.640	0.32%

\* Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tại ngày 04/11/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp.

**c. Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị và hoạt động của Ban**

Thư ký thuộc Hội đồng quản trị gồm có 01 thành viên, Tham gia vào các buổi họp hội đồng quản trị, có nhiệm vụ ghi chép, soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết hội đồng quản trị.

**d. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Năm 2022, Hội đồng quản trị họp đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp đều có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT và các quyết định của HĐQT đều thực hiện đúng nguyên tắc biểu quyết theo đa số và theo đúng quy định của Điều lệ công ty.

- Các nghị quyết được HĐQT thông qua:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/2022/NQ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc điều chỉnh người đại diện, phần vốn của Công ty
2	06/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc thôi cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 791.
3	07/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 791.
4	08/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc thôi cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 792.



5	09/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 792.
6	10,11/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc thôi cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 793.
7	12/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc điều chỉnh phần vốn người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 793.
8	13/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 793.
9	14/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc điều chỉnh phần vốn người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP XD Công trình Đường sắt 796.
10	15/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc điều chỉnh phần vốn người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 798.
11	16,17/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc thôi cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 875.
12	18/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 875.
13	19,20,21/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc thôi cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Cơ khí và XD Công trình 878.
14	22/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc cử người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Cơ khí và XD Công trình 878.
15	24/QĐ-CTĐS-HĐQT	01/3/2022	- Thông qua việc điều chỉnh phần vốn người đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại Công ty CP Công trình 879.
16	25/2022/TB-CTĐS-HĐQT	05/3/2022	Thư mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
17	26/NQ-CTĐS-HĐQT	05/3/2022	-Thông qua việc đề cử Giám đốc tại các đơn vị thành viên.
18	34/QĐ-CTĐS-HĐQT	09/3/2022	-Quyết định về việc thanh lý vật tư thiết bị
19	35/2022/NQ-CTĐS-HĐQT	28/3/2022	-Thông qua việc bổ sung vấn đề sửa đổi ngành nghề kinh doanh vào chương trình hợp ĐHCĐ thường niên năm 2022
20	39/QĐ-CTĐS-HĐQT	08/4/2022	-Thông qua việc bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty
21	41/QĐ-CTĐS-HĐQT	08/4/2022	- Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.
22	42/2022/NQ-HĐQT	08/4/2022	- Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn CHS và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
23	43/QĐ-CTĐS-HĐQT	18/4/2022	-Cho ý kiến về việc đề cử Phó Giám đốc tại công ty Cổ phần cơ khí và XDCT 878.
24	45/QĐ-CTĐS-HĐQT	23/5/2022	-Thông qua việc ký kết hợp đồng tư vấn với SHS.



25	48/QĐ-CTĐS-HĐQT	27/6/2022	Thông qua việc lựa chọn, ký kết hợp đồng kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính
26	49/2022/NQ-HĐQT	30/6/2022	Thông qua việc điều chỉnh nội dung tại điều 4 nghị quyết số 42/2022/HĐQT ngày 08/04/2022.
27	50/2022/NQ-HĐQT	30/6/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
28	51/QĐ-CTĐS-HĐQT	18/7/2022	Quyết định về việc đầu tư máy khoan neo tạo ô – Gói thầu số 11A
29	52/QĐ-CTĐS-HĐQT	16/8/2022	Quyết định về việc đầu tư 02 máy tách đá thủy lực và phụ kiện dự phòng
30	53/QĐ-CTĐS-HĐQT	08/9/2022	Quyết định về việc đầu tư và lựa chọn nhà cung ứng máy khoan neo tạo ô – Gói thầu số 11A
31	54/2022/NQ-HĐQT	17/10/2022	NQ về việc ngày đăng kí cuối cùng để thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
32	57/2022/NQ-HĐQT	16/11/2022	NQ về việc Thông qua kết quả phân phối cổ phiếu và việc xử lý cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ của đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
33	58/2022/NQ-HĐQT	25/11/2022	NQ về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
34	59/2022/NQ-HĐQT	13/12/2022	NQ về việc thoái vốn tại Công ty cổ phần công trình 875
35	62/2022/NQ-HĐQT	20/12/2022	NQ về việc điều chỉnh thời gian phân phối cổ phiếu của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
36	65/2022/NQ-HĐQT	27/12/2022	NQ cho ý kiến về việc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng tài chính kế toán tại Công ty cổ phần công trình 879

- Chỉ đạo việc công bố thông tin đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện quản trị Tổng công ty đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết, quyết định HĐQT.
- Phối hợp với Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **e. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của Tổng công ty hoặc những vấn đề cấp bách cần bàn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;



- Tham gia họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Biểu quyết hoặc tham gia ý kiến để giải quyết và xử lý công việc phát sinh hoặc những vấn đề khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động của Tổng công ty;
- Những vấn đề khác theo sự phân công của HĐQT quy định trong Điều Lệ và Quy chế làm việc của HĐQT.

## **2. Ủy ban kiểm toán**

### **a. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán**

\* Thành viên: Ủy ban kiểm toán gồm có 02 thành viên

1. Ông Phạm Hồng Thắng – Chủ tịch
2. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường – Thành viên

### **b. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2022**

- Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua và các công ty thành viên. Do tình hình kinh tế chung gặp nhiều khó khăn nên kết quả sản xuất kinh doanh toàn Tổng công ty không đạt như kế hoạch đề ra. Tuy nhiên Tổng công ty vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và có lợi nhuận.

- Giám sát công tác Báo cáo tài chính: Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định áp dụng đối với công ty đại chúng. Báo cáo tài chính bán niên 2022 và Báo cáo tài chính năm 2022 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty kiểm toán AASC.

- Đánh giá Hệ thống kiểm soát nội bộ: Tổng công ty trong năm 2022 đã ban hành các quy định nội bộ, đồng thời bổ nhiệm nhiều nhân sự đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ phát huy hiệu quả. Một mặt nâng cao năng suất, chất lượng công việc, một mặt giám sát và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- UBKT đã xem xét và trình phê duyệt ban hành quyết định thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc UBKT, các quyết định bổ nhiệm nhân sự Ban kiểm toán nội bộ. Đồng thời, UBKT đã chỉ đạo và giám sát Ban kiểm toán nội bộ thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ đối với công trình thi công hầm số 12: Babonneau, Cầu Trà Lý; Rà soát chi phí trả trước của Tổng công ty; Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét báo cáo tài chính bán niên

- Ngoài ra các thành viên UBKT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT và các kiến nghị liên quan của UBKT. Tham gia nhiều cuộc họp với ban Tổng Giám đốc để đóng góp ý kiến cho việc thiết lập, đánh giá việc thực hiện mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm



### **c. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

- Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT: HĐQT đã nghiêm túc và tích cực triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022. Thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Tổng công ty, thông qua việc tiếp tục cơ cấu lại vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên, cơ cấu hệ thống tài chính toàn Tổng công ty. Hoạt động của HĐQT đã tuân thủ pháp luật nhà nước, điều lệ của Tổng công ty

- Kết quả giám sát với Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc đã nghiêm túc triển khai các Nghị Quyết của HĐQT và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tham mưu cho Hội đồng quản trị ban hành các chính sách về hoạt động kinh doanh của Tổng công ty; Thường xuyên kiểm soát tình hình hoạt động của Tổng công ty và các công ty thành viên để báo cáo và đề xuất ý kiến với HĐQT theo định kỳ.

### **3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

#### **a. Lương, thù lao và các khoản lợi ích chi trong năm 2022**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Tổng thu nhập được hưởng</b>
1	Tạ Hữu Diễn	Chủ tịch HĐQT	781.000.000
2	Mai Thanh Phương	Phó chủ tịch HĐQT	111.000.000
3	Võ Văn Phúc	Thành viên HĐQT – Kiểm Tổng giám đốc	567.990.000
4	Phạm Hồng Thắng	Thành viên độc lập	55.000.000
5	Phạm Ngọc Quốc Cường	Thành viên HĐQT	111.000.000

**b. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty:** Việc Quản trị Tổng công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các Quy định của pháp luật hiện hành.

### **VI. Ý kiến Kiểm toán và công bố thông tin**

#### **1. Ý kiến kiểm toán**

- **Đơn vị kiểm toán:** Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
  - **Địa chỉ:** Số 1 Lê Phụng Hiểu, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
  - **Điện thoại:** (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973
  - **Website:** aasc@aasc.com.vn
- Số: 230322. /BCTC.KT5



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt được lập ngày ngày 22 tháng 03 năm 2023, từ trang 05 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Công trình Đường sắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế



toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 2. Công bố thông tin

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### Cụ thể:

- Website của Tổng công ty theo địa chỉ: [rccgroup.vn](http://rccgroup.vn);
- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT, UBKT (báo cáo);
- Website Tổng công ty;
- Lưu TCKT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Võ Văn Phúc